

Số: /QĐ-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện
Nậm Khóa 1-2, xã Nậm Xé, tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự ngày 20 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư số 4163/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai, các Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư: số 1517/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2023, số 567/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2024, số 3484/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

Xét đề nghị của Công ty cổ phần thủy điện Nậm Khóa 1-2 tại Tờ trình số 39/TTr-NK1-2 ngày 13 tháng 12 năm 2025 về việc đề nghị thẩm định Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Nậm Khóa 1-2 trên địa bàn xã Nậm Xé, tỉnh Lào Cai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Báo cáo thẩm định số 256/BC-SCT ngày 16 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Nậm Khóa 1-2, xã Nậm Xé, tỉnh Lào Cai, với các thông số chính như sau:

1. Tên công trình: Thủy điện Nậm Khóa 1-2.

2. Địa điểm xây dựng: Trên suối Nậm Khóa thuộc địa bàn xã Nậm Xé, tỉnh Lào Cai.

3. Cấp thiết kế công trình được phê duyệt: Công trình thủy điện Nậm Khóa 1-2 thuộc cấp II theo QCVN 04-05:2012/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia Công trình thủy lợi - các quy định chủ yếu về thiết kế.

4. Phân loại công trình thủy điện: Công trình thủy điện Nậm Khóa 1-2 là công trình thủy điện lớn theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

5. Thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình

- Hồ đập chính (đập số 2):

+ Diện tích lưu vực (F_{lv})	: 24,5 km ²
+ Cao trình mực nước lũ kiểm tra (MNLKT)	: 1.237,38 m.
+ Lưu lượng đỉnh lũ kiểm tra ($P=0,2\%$)	: 412 m ³ /s.
+ Năng lực xả của đập tràn tự do với mực nước lũ kiểm tra:	412 m ³ /s.
+ Cao trình mực nước lũ thiết kế (MNLTK)	: 1.237,12 m.
+ Lưu lượng đỉnh lũ thiết kế ($P=1,0\%$)	: 322 m ³ /s.
+ Năng lực xả của đập tràn tự do với mực nước lũ thiết kế	: 322 m ³ /s.
+ Cao trình mực nước dâng bình thường (MNDBT)	: 1.235 m.
+ Cao trình mực nước chết (MNC)	: 1.230 m.
+ Dung tích toàn bộ của hồ chứa (W_{tb})	: 119.600 m ³ .
+ Dung tích hữu ích của hồ chứa (W_{hi})	: 59.700 m ³ .

- Đập phụ (đập số 1):

+ Diện tích lưu vực (F_{lv})	: 16,5 km ² .
+ Cao trình ngưỡng tràn (Chirol)	: 1.245 m.
+ Lưu lượng đỉnh lũ kiểm tra ($P=0,2\%$)	: 329 m ³ /s.
+ Lưu lượng đỉnh lũ thiết kế ($P=1,0\%$)	: 254 m ³ /s.
+ Cao trình mực nước dâng bình thường (MNDBT)	: 1.245 m.
- Công suất lắp máy (N_{lm})	: 15 MW.

6. Nhiệm vụ quy trình: Quy trình này áp dụng cho công tác vận hành hồ chứa tại đập chính (đập số 2) công trình thủy điện Nậm Khoá 1-2 nhằm đảm bảo các yêu cầu nhiệm vụ công trình theo thứ tự ưu tiên sau (do đập phụ là đập Chirol, không có hồ chứa):

- Trong mùa lũ

+ Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình đầu mối công trình thủy điện Nậm Khoá 1-2, chủ động đề phòng mọi bất trắc với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 500 năm; không được để mực nước hồ chứa công trình thủy điện Nậm Khoá 1-2 vượt mực nước lũ kiểm tra ở cao trình 1.237,38m.

+ Đảm bảo hiệu quả cấp nước và dòng chảy tối thiểu trên suối Nậm Khoá.

+ Đảm bảo hiệu quả phát điện.

- Trong mùa kiệt

+ Đảm bảo an toàn công trình.

+ Đảm bảo nhu cầu sử dụng nước ở hạ du và dòng chảy tối thiểu trên suối Nậm Khoá.

+ Đảm bảo hiệu quả phát điện.

- Đảm bảo an toàn và hạn chế thiệt hại đến mức thấp nhất về người và tài sản cho nhân dân vùng hạ du.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công ty cổ phần thủy điện Nậm Khoá 1-2 và Sở Công Thương chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh về tính hợp pháp, chính xác của các thông tin, số liệu, tính toán, đề xuất, thẩm định, tham mưu tại văn bản và hồ sơ thẩm định nêu trên.

2. Công ty cổ phần thủy điện Nậm Khoá 1-2 có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung quy định trong Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Nậm Khoá 1-2 được phê duyệt và các quy định khác có liên quan; trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát hiện những nội dung không phù hợp, báo cáo Sở Công Thương thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh kịp thời nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình và hạn chế tối đa ảnh hưởng vùng hạ du sau đập.

3. Giao Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân xã Nậm Xé, Ban Quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bản và các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát và phối hợp với Công ty cổ phần thủy điện Nậm Khoá 1-2 triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung quy định trong Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Nậm Khoá 1-2.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng Ban Quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bản, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nậm Xé; Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Nậm Khoá 1-2 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh VP, Phó CVP (Bích);
- Công thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- TT phục vụ Hành chính công;
- Lưu VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Hạnh Phúc